

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 216/2023/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, ông Lò Văn Viễn

- Thư ký phiên toà:

Bà Lý Thị Thuỳ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Sộng Nở Ly - Kiểm sát viên

. Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 212/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2023/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn D - Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1974; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 6/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn S, con bà Lò Thị T; Bị cáo có vợ là Lềm Thị N và có 02 con đều đã trưởng thành. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017 bị Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 24 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 48 tháng tù.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 24/6/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Cầm Văn C - Sinh ngày 29 tháng 6 năm 1986; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 10/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Cầm Văn T, con bà Lò Thị M; Bị cáo có vợ là Vì Thị H, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 04/6/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Lành Văn C - Sinh ngày 06 tháng 9 năm 2001; Nơi cư trú: Bản M, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 01/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lành Văn T, con bà Cà Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 24/6/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi liên quan:** Ông Lành Văn T - Sinh năm 1967; Nơi cư trú: Bản Mòn, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 35 phút ngày 03/6/2023 tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Mường Hung làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại bản Mường Hung, xã Mường Hung, huyện Sông Mã phát hiện một người đàn ông đang đi bộ ven đường có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Người đàn ông khai nhận là Cầm Văn C, sinh năm 1986 nơi cư trú bản M, xã Mường Hung, huyện Sông Mã; tiến hành kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay trái của C đang cầm một túi nilon màu xanh bên trong có chứa 19 viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng (C khai nhận là Hồng phiến và Heroine) mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng, ngoài ra thu giữ 01 bật lửa ga và 01 mảnh giấy bạc theo quy định.

Đầu tranh ban đầu Cầm Văn C khai nhận số ma túy bị thu giữ, do C gọi điện thoại đặt mua từ Lò Văn D ở bản N, xã M, huyện Sông Mã. Ngày 04/6/2023 ông Cầm Văn Tê (bố đẻ Cầm Văn C) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, là điện thoại Cầm Văn C sử dụng để liên lạc mua ma túy với Lò Văn D. Tiến hành kiểm tra nhật ký cuộc gọi, xác định có cuộc gọi đi, gọi đến giữa thuê bao 0327.608.303 của C với thuê bao 0395.764.722 của D phù hợp với thời gian khai nhận của các bị can.

Ngày 04/6/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

19 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 1,70 gam, trích 02 viên có khối lượng 0,17 gam làm mẫu giám định ký hiệu C1, còn lại 17 viên có khối lượng 1,53 gam ký hiệu L1.

Số bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,38gam, trích 0,10 gam làm mẫu giám định ký hiệu C2, còn lại 0,28 gam ký hiệu L2.

Kết luận giám định số 1453/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu giám định là 0,17gam.

Mẫu ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10gam.

Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,70gam, loại Methamphetamine và 0,38gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Ngày 08/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Cầm Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, đồng thời đã triệu tập Lò Văn D làm việc nhưng D không có nhà.

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 24/6/2023 tổ công tác Đoàn Biên phòng Mường Cai chủ trì phối hợp với Phòng phòng chống ma túy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La, Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La và Công an xã Mường Hung, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Nong Sây, xã Mường Hung, Sông Mã phát hiện tại nhà Lò Văn D có nhiều người tụ tập, có dấu hiệu tội phạm ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Khi tổ công tác đi vào thì có 03 đối tượng gồm Lò Văn D (chủ nhà), Lành Văn C sinh năm 2001 trú tại bản M, xã C, huyện Sông Mã và Lò Văn Q sinh năm 1999 (con trai của D), quá trình làm việc phát hiện trên sàn nhà của D 01 tẩu tự chế bằng chai nhựa, 01 bật lửa ga (D khai nhận là của D bỏ ra để vừa cùng C, Q sử dụng ma túy). Tổ công tác đã yêu cầu các đối tượng tự đem giao nộp các tài liệu, đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội, D đã tự lấy ra 01 túi nilon màu xanh trong máy xát thóc của gia đình ra để giao nộp, bên trong chứa 200 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh (D khai nhận là Hồng phiến, mua về để sử dụng và bán kiếm lời). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, ngoài ra thu giữ của Dũng 01 tẩu tự chế, 01 bật lửa ga, số tiền 80.000 đồng; 02 bao thuốc lá và tạm giữ của Lành Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 27E7 - 7258.

Khi bị bắt quả tang tổ công tác đã tiến hành kiểm tra để thu chiếc điện thoại của Dũng sử dụng liên lạc với Cẩm Văn C, nhưng chiếc điện thoại đã bị mất nên không thu được. Cùng ngày Đoàn Biên phòng Mường Cai ra Quyết định trả tự do đối với Lò Văn Q.

Ngày 25/6/2023 tại Công an tỉnh Sơn La, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả:

- 200 viên nén màu hồng có khối lượng là 18,00 gam đã trích 05 viên có khối lượng là 0,43 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1, vật chứng còn lại là 195 viên có khối lượng 17,57 gam ký hiệu L1;

- 02 viên nén màu xanh có khối lượng là 0,19 gam đã sử dụng toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A2.

Tại bản kết luận giám định số 1611/KL ngày 26/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là $M1 = 0,43$ gam; $M2 = 0,19$ gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 18,19 gam, Loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định đối với số tiền 80.000đ. Tại bản kết luận giám định số 1651/KL ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật”.*

Ngày 27/6/2023 Đoàn Biên phòng Mường Cai - Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La khởi tố vụ án hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Đồng thời có Công văn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã chuyển vụ án, cùng ngày Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã ra Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã để điều tra theo thẩm quyền.

Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ, đối tượng và vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành làm việc với Cẩm Văn C và Lò Văn D để xác định người đã bán ma túy cho Cẩm Văn C, quá trình làm việc Lò Văn Dũng thừa nhận vào ngày 03/6/2023 đã bán cho Cẩm Văn C 50 viên Hồng phiến lấy số tiền 940.000đ.

Ngày 01/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự, đối với vụ án hình sự số 126/QĐ ngày 08/6/2023, đồng thời khởi tố bị can Lò Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự xảy ra ngày 03/6/2023.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã khởi tố bị can Lò Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; khởi tố bị can Lành Văn C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự xảy ra ngày 24/6/2023.

Ngày 10/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã nhập vụ án hình sự số 126/QĐ ngày 08/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra với vụ án hình sự số 04/QĐ ngày 27/6/2023 của Đoàn Biên phòng Mường Cai để tiến hành điều tra.

Quá trình điều tra Lò Văn D, Cầm Văn C, Lành Văn C và đối tượng Lò Văn Q khai nhận:

Khoảng 14 giờ ngày 02/6/2023 Cầm Văn C gọi điện thoại cho Lò Văn D hỏi mua 1.000.000đ ma túy gồm Heroine và Hồng phiến nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời thì D đồng ý và nói sẽ đem ma túy đến nhà cho C. Sau đó, D đem theo số tiền 800.000đ lên khu vực đường tuần tra biên giới thuộc địa phận bản Bua Hin, xã Mường Hung để tìm mua ma túy, khi lên đến đường tuần tra D gặp một người đàn ông dân tộc Mông và mua được của người này 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 50 viên Hồng phiến và một gói Heroine với số tiền 800.000đ. Mua được ma túy D đem về nhà cất giấu, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày D cầm theo túi ma túy rồi đi bộ đến nhà C ở bản M, xã Mường Hung, nhưng không thấy C nên D ngồi đợi; đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C đi làm về nhà thì thấy Du đang ở đó nên C lấy 940.000đ đưa cho D và nói còn thiếu 60.000 đồng, D trả lời là thế cũng được; nhận được tiền D để túi ma túy ở trên nóc tủ lạnh và nói với C bên trong có 50 viên hồng phiến và một gói Heroine rồi đi về. Từ ngày 02/6 đến ngày 03/6/2023 Chôm đã trích ra một phần Heroine với các viên Hồng phiến để sử dụng (C không nhớ số viên Hồng phiến, lượng Heroine và số lần đã sử dụng), đến 22 giờ 30 phút ngày 03/6/2023 C cầm túi ma túy bên trong chứa các viên hồng phiến còn lại và một gói Heroine từ nhà đi giúp đám ma ở trong bản, C mang theo chiếc bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc để sử dụng ma túy và có ai hỏi mua ma túy thì sẽ bán kiếm lời, trên đường đi thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Khoảng 06 giờ ngày 24/6/2023 Lò Văn D đem theo số tiền 1.500.000đ đi bộ từ nhà lên đường tuần tra biên giới thuộc địa phận bản Bua Hin, xã Mường Hung để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi lên đến đường tuần tra D gặp một người đàn ông dân tộc Mông hỏi và mua được của người này 01 túi nilon màu xanh chứa 206 viên Hồng phiến (trong đó có 02 viên màu xanh) với số tiền 1.500.000đ. Mua được ma túy D đem về nhà và giấu vào trong máy xát

thóc của gia đình, đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày khi D đang ở nhà thì Lành Văn C điều khiển xe mô tô đi đến, khi vào nhà C hỏi mua 100.000 đồng tiền Hồng phiến, nghe vậy D nói lại với C là đi mua giúp 02 bao thuốc lá rồi quay lại lấy Hồng phiến thì C đồng ý. Sau khi đi mua được hai bao thuốc lá về, C đặt 02 bao thuốc lá và 80.000 đồng lên bàn uống nước cho D, thấy vậy D bỏ ra 02 viên Hồng phiến ra đưa cho C, đồng thời cũng bỏ ra 02 viên Hồng phiến để sử dụng bằng hình thức hít. D sử dụng ma túy xong thì C hỏi mượn nên D đưa tẩu tự chế, bật lửa và giấy bạc của D cho C sử dụng Hồng phiến, khi C đang sử dụng thì Lò Văn Q (con trai D và ở cùng nhà với D) đi vào nhà, C có rủ Q cùng sử dụng ma túy thì D có nghe thấy, biết sự việc, đồng thời C với Q sử dụng ma túy ngay trước mặt D, D nhìn thấy nhưng không có ý kiến gì. C là người cung cấp ma túy, bật lửa ga và giấy bạc cho Q cùng sử dụng ma túy. Ngay sau khi Q và C sử dụng ma túy xong thì tổ công tác làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang, đồng thời yêu cầu D, C và Q đem giao nộp các tài liệu, đồ vật có liên quan đến hành vi phạm tội; sau đó D đã đem giao nộp cho tổ công tác số ma túy đang cất giấu.

Cáo trạng số 163/CT-VKSSM ngày 07 tháng 9 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Xét xử Cầm Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét xử Lành Văn C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông mà Lò Văn D khai nhận bán ma túy cho D vào ngày 02/6/2023, và người đàn ông bán ma túy cho D ngày 24/6/2023, quá trình điều tra do D không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Cầm Văn C, bị cáo Lành Văn C và đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn D; kết luận hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự (kết luận nhẹ hơn so với quyết định truy tố). Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cầm

Văn Chôm về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lành Văn C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 12 năm - 13 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 02 năm - 02 năm 04 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm t, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Cầm Văn C từ 02 năm 04 tháng - 02 năm 08 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lành Văn C từ 02 năm - 02 năm 04 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan. Tịch thu nộp ngân sách 01 chiếc điện thoại di động của Cầm Văn C. Tịch thu nộp ngân sách số tiền 80.000đ của Lò Văn D; truy thu đối với Lò Văn D số tiền 940.000đ là tiền bán ma túy cho Cầm Văn C mà D đã chi tiêu cá nhân. Trả lại cho người có quyền lợi liên quan Lành Văn T chiếc xe mô tô.

Miễn án phí hình sự cho các bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu trong hồ sơ người có quyền lợi liên quan ông Lành Văn T trình bày: Ông là bố bị cáo Lành Văn Chính, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F7 - 7258 bị thu giữ khi bắt Lành Văn Chính là tài sản chung của gia đình, gia đình mua vào tháng 01/2023. Ông đề nghị trả lại cho ông chiếc xe để làm phương tiện phục vụ sản xuất.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 03/6/2023, ngày 24/6/2023; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 1453/KL-KTHS ngày 06/6/2023, Kết luận giám định số 1611/KL ngày 26/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/6/2023 Cầm Văn C có hành vi cất giấu 2,08 gam ma túy, trong đó 1,70 gam loại chất Methamphetamine và 0,38 gam loại chất Heroine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Ngày 24/6/2023 Lò Văn D có hành vi bán 02 viên Hồng phiến cho Lành Văn C lấy số tiền 100.000đ (nhận 80.000đ tiền mặt và 02 bao thuốc lá giá trị 20.000đ) sau đó cung cấp cho C tàu, giấy bạc, bật lửa để C sử dụng ma túy, ngoài ra Lò Văn D còn cất giấu 18,19 gam ma túy loại chất Methamphetamine. Trước đó vào ngày 02/6/2023 Dũng có hành vi bán cho Cầm Văn C 50 viên Hồng phiến và 01 gói Heroine lấy số tiền 940.000đ.

Ngày 24/6/2023 Lành Văn C có hành vi cung cấp ma túy, bật lửa và giấy bạc cho Lò Văn Q sử dụng ma túy.

Hành vi bị cáo Cầm Văn C thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi bị cáo Lò Văn D thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Đối với việc Lò Văn Q sử

dụng ma túy ngay tại nhà của D, xét thấy Lò Văn D chỉ cung cấp dụng cụ cho C để C sử dụng ma túy; Lành Văn C là người cung cấp ma túy và dụng cụ cho Lò Văn Q cùng sử dụng ma túy; địa điểm sử dụng ma túy là nhà của Lò Văn D nhưng Lò Văn Q là con D đang cùng sinh sống tại ngôi nhà này. Nên D không phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của C đối với Q và cũng không thuộc trường hợp cung cấp địa điểm cho Q sử dụng ma túy. Tại phiên tòa Kiểm sát viên kết luận bị cáo Lò Văn D phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự (kết luận nhẹ hơn so với quyết định truy tố) là đảm bảo quy định. Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Lò Văn D phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo và của bị cáo C, tổng khối lượng là 20,27 gam.

Hành vi bị cáo Lành Văn C thực hiện đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố và Tòa án nhân dân huyện xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn D là rất nghiêm trọng. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Cầm Văn C, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Lò Văn D, Lành Văn C là nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của các bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cầm Văn C đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò độc lập, không phải đồng phạm.

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Cẩm Văn C, Lành Văn C ngoài lần phạm tội này chưa vi phạm pháp luật. Bị cáo Lò Văn D có nhân thân xấu năm 2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 24 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 48 tháng tù.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của các hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán, tàng trữ, nhân thân của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định được gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F7 - 7258 xác định được chiếc xe là tài sản của ông Lành Văn T (bố Lành Văn C), nên cần trả lại cho ông T quản lý, sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu của bị cáo Cẩm Văn C, xác định chiếc điện thoại bị cáo đã sử dụng trong việc liên lạc với bị cáo Lò Văn D để mua ma túy, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 80.000đ là tiền bị cáo Lò Văn D bán ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền số tiền 940.000đ là tiền D bán ma túy cho Cẩm Văn C mà D đã chi tiêu cá nhân, và số tiền 20.000đ mà C đã mua thuốc lá cho D là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo Lò Văn D khai nhận bán ma túy cho bị cáo vào ngày 02/6/2023 và người đàn ông bán ma túy cho bị cáo vào ngày 24/6/2023, quá trình điều tra do bị cáo không biết được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ là đảm bảo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn D 12 năm 06 tháng (mười hai năm sáu tháng) tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn D 02 (hai) năm tù về Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lò Văn D phải chấp hành hình phạt chung 14 năm 06 tháng (mười bốn năm sáu tháng) tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm t, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Cầm Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cầm Văn C 02 năm 04 tháng (hai năm bốn tháng) tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lành Văn C phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lành Văn C 02 năm (hai năm) tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 17,57gam Methamphetamine

+ 01 túi nilon màu xanh (túi chứa 17,57gam Methamphetamine).

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 064676).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 1,53gam Methamphetamine.

+ 0,28gam Heroine.

+ 01 túi nilon màu trắng (túi chứa 1,53gam Methamphetamine).

+ 01 túi nilon màu trắng túi chứa 0,28gam Heroine).

+ 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng.

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 064602).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì cũ (được đựng trong một phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 064052).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bật lửa ga, 01 tủ tự chế, 01 mảnh giấy bạc, 02 bao thuốc lá.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 80.000đ (tám mươi ngàn đồng).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Cầm Văn C.

- Truy thu đối với bị cáo Lò Văn D số tiền 960.000đ (chín trăm sáu mươi ngàn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho ông Lành Văn T 01 xe mô tô, biển kiểm soát 27F7 - 7258.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 154/QĐ-VKSSM ngày 06/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/9/2023 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2023), người có quyền lợi liên quan

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có qlq;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn